

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 167 /BC-ĐGS

Thành phố Lai Châu, ngày 14 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 16/12/2020
của HĐND thành phố Lai Châu khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021 về kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh
5 năm giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Chương trình giám sát năm 2025 của HĐND thành phố; Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 17/12/2024 của HĐND thành phố về thành lập đoàn giám sát việc thực hiện nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND thành phố Lai Châu khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh 05 năm giai đoạn 2021-2025. Từ ngày 03/3 đến ngày 28/3/2025, Đoàn giám sát đã tiến hành giám sát trực tiếp tại UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố; sau khi họp thống nhất, Đoàn giám sát tổng hợp báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Kết quả

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025 được UBND thành phố quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đã ban hành hơn 40 văn bản các loại để tổ chức thực hiện. Hàng năm đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường bám sát các chỉ tiêu, chương trình trọng tâm, nhiệm vụ để tham mưu, tổ chức thực hiện và báo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh theo quy định.

Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết bằng nhiều hình thức (*tổ chức hội nghị giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, thông tin kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển KTXH tại các hội nghị của các ngành, hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh,...*) kết quả tuyên truyền, phổ biến được trên 200 buổi với hơn 7.000 lượt người tham gia.

Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tăng cường công tác phối hợp trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh trên địa bàn thành phố. Các cơ quan, đơn vị đã phối hợp tham mưu cho UBND thành phố ban hành các Kế hoạch thực hiện Chương trình, nhiệm vụ trọng tâm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

1.2. Hạn chế

- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường trong thực hiện nhiệm vụ có thời điểm chưa chặt chẽ, hiệu quả.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có việc còn chậm, có mặt còn hạn chế như: công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ TĐC, thu hút đầu tư ngoài ngân sách, xây dựng nông thôn mới, xây dựng phường đạt chuẩn đô thị văn minh...

2. Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát

UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường đã bám sát mục tiêu tổng quát Nghị quyết để triển khai thực hiện toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của thành phố. Chú trọng phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và nông nghiệp có thể mạnh chủ lực của thành phố. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tăng cường quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân; quan tâm bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. Công tác đối ngoại được mở rộng và đi vào chiều sâu.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Kết quả

(1). Thu nhập bình quân đầu người thực hiện đến hết năm 2024 đạt 62 triệu đồng/người/năm, đạt 95,4% chỉ tiêu Nghị quyết (*Nghị quyết giao trên 65 triệu đồng/người/năm*).

(2). Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện đến hết năm 2024 là 129,986 tỷ đồng, đạt 43,3% chỉ tiêu Nghị quyết (*Nghị quyết giao trên 300 tỷ đồng*).

(3). Giá trị sản xuất bình quân trên 1ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản thực hiện đến hết năm 2024 đạt 128,5 triệu đồng/ha, đạt 95,2% chỉ tiêu Nghị quyết. (*Nghị quyết giao đạt 135 triệu đồng/ha*).

(4). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên thực hiện đến hết năm 2024 đạt 9,73‰/năm, đạt 97,6% chỉ tiêu Nghị quyết. (*Nghị quyết giao 9,5‰/năm*).

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (*cân nặng theo tuổi*) thực hiện đến hết năm 2024 đạt 9,16%, vượt 14,6% chỉ tiêu Nghị quyết. (*Nghị quyết giao 10,5%*).

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế thực hiện thực hiện đến hết năm 2024 đạt 97,1%, đạt 101% chỉ tiêu Nghị quyết. (*Nghị quyết giao 96%*).

(5). Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia thực hiện đến hết năm 2024 đạt 96,4%, đạt 100,4% chỉ tiêu Nghị quyết. (*Nghị quyết giao trên 96%*).

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II thực hiện đến hết năm 2024 đạt 64,3%, đạt 121,3% chỉ tiêu Nghị quyết. (*Nghị quyết giao trên 53%*).

(6). Giải quyết việc làm thực hiện hết năm 2024 cho 950 lao động/năm, đạt 158,3% chỉ tiêu Nghị quyết. *(Nghị quyết giao trên 600 lao động/năm).*

- Số lao động được đào tạo nghề thực hiện hết năm 2024 là 221 lao động, đạt 122,8% chỉ tiêu Nghị quyết. *(Nghị quyết giao trên 180 lao động/năm).*

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo, tập huấn so với tổng số lao động có khả năng lao động thực hiện hết năm 2024 là 84,8% đạt 99,8% chỉ tiêu Nghị quyết. *(Nghị quyết giao trên 85%).*

(7). Trên 96% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa” đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết. *(Nghị quyết giao trên 96%).*

- 100% số bản, tổ dân phố đạt danh hiệu “bản, tổ dân phố văn hoá” đạt 104,2% chỉ tiêu Nghị quyết. *(Nghị quyết giao trên 96%).*

- 98% số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa” đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết. *(Nghị quyết giao 98%).*

- 80% tuyến phố đạt tuyến phố văn minh, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết.

- Tỷ lệ phường đạt chuẩn đô thị văn minh chưa đạt *(Nghị quyết giao 80%).*

- Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới không đánh giá, do văn bản quy định tiêu chí này đã bị bãi bỏ.

(8). Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết, trong đó:

- 100% dân số thành thị được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết.

- 72,5% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung, đạt 76,3% chỉ tiêu Nghị quyết *(Nghị quyết giao 95%).*

(9). 100% chất thải đô thị được thu gom, 100% chất thải rắn y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường đạt chỉ tiêu Nghị quyết.

(Có biểu tổng hợp cụ thể kèm theo).

3.2. Hạn chế

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn không đạt chỉ tiêu Nghị quyết *(đến hết năm 2024 thu được 129,986 tỷ đồng mới đạt 43,3% chỉ tiêu, ước đến hết 2025 thu đạt 56,6% chỉ tiêu NQ giao – chỉ tiêu NQ là trên 300 tỷ đồng).*

- Một số chỉ tiêu thành phần chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết như: tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; xây dựng phường đạt chuẩn đô thị văn minh.

4. Kết quả thực hiện các Chương trình trọng tâm

4.1. Kết quả

*** Chương trình phát triển thương mại và dịch vụ, du lịch**

Hệ thống các cơ sở hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch, tiếp tục được đầu tư xây dựng, cải tạo; sản phẩm phục vụ du lịch được phát triển cơ bản đáp ứng nhu

cầu của Nhân dân địa phương và du khách (các sản phẩm OCOP); việc đầu tư một số hạ tầng trên địa bàn đã tạo thành điểm nhấn, có tính đặc trưng cho phát triển du lịch của thành phố như: Chợ phiên, chợ đêm San Thành, phố đi bộ Hoàng Diệu; Lễ hội Đền thờ vua Lê Lợi, Lễ hội Grâuk Taox Cha, Lễ hội Tú Tì,... Công tác thông tin, quảng bá xúc tiến du lịch được triển khai có hiệu quả nhất là việc quảng bá hình ảnh con người Lai Châu trên cổng thông tin điện tử thành phố, các trang fanpage ứng dụng facebook, zalo... đã tạo hiệu ứng tích cực thu hút nhiều du khách đến thăm quan, trải nghiệm tại thành phố; việc phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP được quan tâm chú trọng thực hiện, trong đó, tập trung vào các sản phẩm có thể mạnh (*các sản phẩm về chè, rượu...*) đến nay trên địa bàn Thành phố có 61 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên... góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; cụ thể:

- Về thương mại: Đến hết năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ thương mại ước đạt 4.475 tỷ đồng, đạt 93,2% mục tiêu Nghị quyết (*Mục tiêu Nghị quyết trên 4.800 tỷ đồng*). Dự kiến đến hết năm 2025, đạt mục tiêu Nghị quyết.

- Về dịch vụ du lịch: Lượng khách du lịch đến với thành phố ước đạt hơn 647.700 lượt người đạt 71% mục tiêu Nghị quyết (*Mục tiêu NQ đạt 915.000 lượt người*). Doanh thu ngành du lịch ước đạt 910,2 tỷ đồng, đạt 73% mục tiêu Nghị quyết (*Mục tiêu NQ đạt 1.250 tỷ đồng*). Dự ước thực hiện đến hết năm 2025 đạt 100% mục tiêu Nghị quyết.

- Xây dựng khu du lịch cộng đồng bản Gia Khâu 1, xã Sùng Phài trở thành sản phẩm OCOP: Chỉ đạo UBND xã Sùng Phài, các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện điểm du lịch cộng đồng bản Gia Khâu 1 trở thành sản phẩm OCOP. Đến nay điểm du lịch cộng đồng bản gia khâu 1 đã được công nhận sản phẩm 3 sao theo Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND thành phố Lai Châu.

- Xây dựng ít nhất 10 sản phẩm truyền thống của địa phương trở thành sản phẩm phục vụ du lịch: Đã hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội và Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND thành phố, trong đó, tập trung chủ yếu vào các nhóm sản phẩm như: Các sản phẩm Chè, gạo tẻ dàu, sản phẩm rượu Ngô truyền thống; các sản phẩm bánh bông, bánh khảo, bánh phở của dân tộc Giáy; các sản phẩm thịt sấy, Lạp sườn của dân tộc Thái..... đã được thị trường trong và ngoài tỉnh biết đến và được nhiều du khách tìm mua làm quà khi đến với thành phố Lai Châu.

*** Chương trình xây dựng khu dân cư tự quản, phát triển toàn diện**

UBND thành phố đã ban hành kế hoạch giai đoạn và hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm xây dựng kế hoạch, thành lập đoàn kiểm tra, thẩm định, đánh giá, công nhận đối với các tổ dân phố, bản đăng ký (*duy trì đạt và đạt mới*) các tiêu chuẩn, tiêu chí tự quản, phát triển toàn diện. Kết quả tính đến hết năm 2024, toàn thành phố có 35 tổ dân phố, bản đủ điều kiện công nhận đạt các tiêu chuẩn, tiêu chí tự quản, phát triển toàn diện, trong đó: Duy trì 28 tổ dân phố, bản và đề nghị công nhận mới 07 tổ dân phố bản; đạt 109,4% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 134,6% so với mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

4.2. Hạn chế

- Công tác lập quy hoạch chi tiết còn chậm, thu hút đầu tư ngoài ngân sách để xây dựng hạ tầng và phát triển thương mại, dịch vụ du lịch chưa thực hiện được.

- Hoạt động xúc tiến thương mại hiệu quả chưa cao, chưa kết nối được và đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, truyền thống của thành phố vào các siêu thị, trung tâm thương mại trong và ngoài tỉnh; công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ chưa thực hiện được, tổng lượt khách du lịch và doanh thu từ du lịch còn đạt thấp.

- Xây dựng sản phẩm truyền thống của địa phương trở thành sản phẩm phục vụ du lịch còn thiếu các nhóm sản phẩm làm quà lưu niệm cho du khách.

5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh

5.1. Kết quả

a) Về phát triển kinh tế

* *Phát triển thương mại, dịch vụ:* Đến nay trên địa bàn hiện có trên 3.500 cơ sở hoạt động kinh doanh, 04 siêu thị, 01 trung tâm thương mại, 06 chợ và 08 doanh nghiệp đầu mối đã góp phần quan trọng trong hoạt động phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ trên địa bàn. Năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội là 4.475 tỷ đồng (*giá hiện hành*), đạt 92,6% chỉ tiêu Kế hoạch giai đoạn. Các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả; xây dựng khu trưng bày giới thiệu sản phẩm OCOP tại khu vực chợ San Thành để phục vụ du khách đến thăm quan trải nghiệm và mua sắm; quản lý nhà nước về lĩnh vực thương mại – dịch vụ được tăng cường, các hoạt động kiểm tra, chống buôn lậu, gian lận thương mại được quan tâm, thực hiện thường xuyên.

* *Về hoạt động du lịch:* Tổng lượt khách trong giai đoạn vừa qua ước đạt hơn 650.000 lượt người, đạt 71% chỉ tiêu Kế hoạch giai đoạn, doanh thu đạt 910,2 tỷ đồng. Đồng thời, việc đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, đã bắt kịp xu thế phát triển công nghệ hiện đại như trên Youtube, Facebook, Zalo, ... để tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố.

* *Hoạt động sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản, xây dựng nông thôn mới*

- *Về trồng trọt:* Tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2024 đạt 518,4 tỷ đồng, đạt 96,1% KH giai đoạn (*Năm 2025 KH giao là 539,4 tỷ đồng*). Giá trị sản xuất bình quân/đơn vị diện tích đạt 128,5 triệu đồng/ha/năm, đạt 95,1% KH giai đoạn (*Năm 2025 KH giao là 135 triệu đồng/ha/năm*). Tổng sản lượng lương thực có hạt ước thực hiện 8.491 tấn, đạt 100,7% KH giai đoạn. (*Năm 2025 KH giao là 8.434,7 tấn*).

- *Về chăn nuôi, thủy sản:* Tổng đàn gia súc năm 2024 đạt khoảng 19.931 con, đạt 100% kế hoạch; tổng đàn gia cầm 110.145 con, đạt 100% kế hoạch; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt 2.616,4 tấn (*trong đó thịt lợn 2.259 tấn*), đạt 100% kế hoạch. Duy trì 118,7ha diện tích ao nuôi trồng thủy sản, sản lượng thu hoạch là 508,4 tấn, đạt 100% kế hoạch.

- *Về phát triển lâm nghiệp:* Tổng diện tích rừng hiện có 2.717ha; Tỷ lệ che phủ rừng ước thực hiện đạt 28,04%; đến cuối nhiệm kỳ ước đạt 28,34%, vượt mục tiêu Nghị quyết HĐND (*Mục tiêu Nghị quyết đạt trên 28%*).

- *Về xây dựng nông thôn mới:* Ước thực hiện năm 2024, bình quân tiêu chí trên xã thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới là 17/19 tiêu chí, đạt 89% KH giao. (*Xã Sùng Phài đạt 15/19 tiêu chí nông thôn mới; Xã San Thàng đạt 19 tiêu chí nông thôn mới và đạt 15/19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao*).

* *Kết quả thực hiện phát triển công nghiệp:* Các hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục được duy trì, phát triển ổn định với 521 hộ cá thể sản xuất kinh doanh, trên 70 doanh nghiệp và HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, TTCN, (*tăng 13 cơ sở so với năm 2020*). Một số lĩnh vực hoạt động chính như: sản xuất đá xây dựng, gạch xây dựng, gạch block, nước máy, sản xuất rượu; chè các loại. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp thực hiện năm 2024 đạt 643,2 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2020, tốc độ tăng bình quân hàng năm đạt 4%/năm.

* *Hoạt động thu, chi ngân sách, tín dụng ngân hàng*

- Tổng thu ngân sách địa phương từ 2021-2024 đạt 2.084 tỷ đồng; trong đó thu NSNN trên địa bàn lũy kế thực hiện từ 2021 -2024 là 570,464 tỷ đồng, thu cân đối ngân sách hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch, tỷ lệ tăng thu cân đối bình quân hàng năm là 9,5%/năm. Tổng chi ngân sách địa phương từ năm 2021-2024 là 2.078 tỷ đồng, trong đó chi cho nhiệm vụ đầu tư phát triển chiếm 11,8%.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để các ngân hàng, tổ chức tín dụng mở rộng quy mô và mạng lưới hoạt động trên địa bàn. Quan tâm, thực hiện tốt chính sách tín dụng xã hội với tổng nguồn vốn là 287 tỷ đồng (*trong đó: Nguồn vốn cân đối từ Trung ương 214 tỷ đồng; nguồn vốn huy động được cấp bù 37 tỷ đồng; nguồn vốn ủy thác cho vay của UBND tỉnh và UBND thành phố là 36 tỷ đồng*) từ đó đã tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

* *Kết quả phát triển các thành phần kinh tế; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh:* Trong giai đoạn 2021 - 2025 thành lập mới 16 hợp tác xã và 1.212 hộ kinh doanh. Đến nay thành phố có 61 hợp tác xã (*tăng 12 HTX so với năm 2020*) và trên 3.500 hộ kinh doanh cá thể, trong đó có nhiều hộ sản xuất kinh doanh đạt được danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp.

* *Kết quả quản lý quy hoạch, phát triển đô thị:* Công tác quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị được tăng cường, tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai và đơn giản hóa thủ tục cấp phép xây dựng. Từ năm 2021-2024 đã thực hiện cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho 1.281 hồ sơ; 13 hồ sơ cho các tổ chức; kiểm tra, hướng dẫn thi công, xây dựng đối với hơn 800 lượt tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn đảm bảo quy định.

* *Kết quả quản lý tài nguyên môi trường; bồi thường hỗ trợ tái định cư:* Công tác quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và hiệu quả: công tác lập, công khai và quản lý quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất hàng năm đảm bảo đúng quy định; Công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư được quan tâm chỉ

đạo thực hiện theo quy định. Làm tốt công tác phòng ngừa và kiểm soát các nguồn phát sinh gây ô nhiễm môi trường, đến nay 100% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom xử lý; 100% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường.

** Kết quả phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội*

- *Hạ tầng giao thông:* Trong giai đoạn đã hoàn thành 02 dự án, khởi công mới 03 dự án, bàn giao đưa vào sử dụng 03 dự án tăng thêm hơn 10km; thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp 16 km đường giao thông nội đồng tại các khu vực sản xuất nông nghiệp tập trung. Các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đã đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế, cải thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông, đảm bảo giao thông đi lại, tạo sự liên kết giữa các vùng sản xuất.

- *Hạ tầng thủy lợi:* Từ năm 2021 đến nay, đã đầu tư nâng cấp và đưa vào sử dụng 04/04 đập đầu mối và kiên cố hoá 5,1 km kênh đảm bảo tưới tiêu cho khoảng 94ha, hoàn thành 100% khối lượng.

- *Hạ tầng đô thị:* Hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng 02 dự án chỉnh trang đô thị cải tạo lát mới, thay thế 2.710m² vỉa hè 01 dự án nâng cấp, thay thế hệ thống đèn chiếu sáng bằng bóng đèn Led tiết kiệm năng lượng góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo mỹ quan đô thị.

- *Hạ tầng chợ:* Hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng 01 dự án mở rộng, nâng cấp Chợ San Thành.

- *Hạ tầng văn hóa – xã hội tiếp tục được đầu tư hoàn thiện:* Hiện nay, thành phố hiện có 82 nhà văn hóa, 02 sân vận động có khán đài, 01 sân bóng đá 11 người, 09 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, hơn 100 sân bóng chuyền, cầu lông, pickleball; 08 bể bơi; 07 điểm lắp đặt với 88 bộ dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời.

- *Hạ tầng giáo dục:* Hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng 06 dự án xây dựng, mở rộng trường lớp học các cấp mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn thành phố với hơn 72 phòng học, phòng chức năng, phòng học bộ môn và hơn 7.694m² diện tích sử dụng, góp phần hoàn thiện các tiêu chí trường chuẩn các cấp, nâng cao chất lượng, môi trường giáo dục – đào tạo; đến nay tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%.

- *Hạ tầng y tế:* Hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng 01 dự án Trạm y tế San Thành với 12 phòng, diện tích sàn 502m², dần hoàn thiện cơ sở y tế đảm bảo tiêu chí quốc gia về y tế xã. Đến nay 7/7 trạm y tế xã, phường trên địa bàn thành phố đã đảm bảo tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- *Hạ tầng du lịch:* Tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển, đến nay, toàn Thành phố có 02 điểm du lịch cộng đồng được công nhận, bước đầu đang đi vào hoạt động, hơn 50 nhà hàng, 23 cơ sở lưu trú đang hoạt động, khai thác.

- *Hạ tầng các công trình quản lý nhà nước:* Hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng 02 dự án, xây dựng Trụ sở phường Đoàn kết với 476m² sàn sử dụng; 01 phòng truyền thống Đảng bộ thành phố góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan nhà nước.

b) Về phát triển văn hóa – xã hội

* *Giáo dục và đào tạo*: Hệ thống giáo dục từng bước được hoàn thiện theo hướng mở, xây dựng xã hội học tập; quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo phát triển, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập thường xuyên. 07/07 xã phường duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 trở lên (*06 xã phường đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3*); 7/7 xã, phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 trở lên. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, đến hết năm 2024 thành phố có 27/28 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 96,4%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết.

* *Hoạt động y tế; dân số KHHGD và chăm sóc sức khỏe nhân dân*: Đến nay, 07/07 xã, phường trên địa bàn có trạm y tế đạt tiêu chí chuẩn quốc gia; các cơ sở y tế đã phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh cho người Nhân dân trong thành phố và trong tỉnh. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, tổ chức 39 đợt tiêm 136.863 liều vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng. Tăng cường công tác y tế dự phòng, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng bệnh, kiểm soát dịch bệnh; chú trọng công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đảm bảo quy định về công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình.

* *Về văn hoá - thể thao, thông tin và truyền thông*: Công tác quản lý nhà nước về văn hoá, thể thao, thông tin và truyền thông được tăng cường; các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được duy trì và phát triển mạnh mẽ, tổ chức thành công nhiều Lễ hội đầu năm, tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Lai Châu cùng với các hoạt động thể dục thể thao ở cơ sở, hoạt động tại phố đi bộ Hoàng Diệu, chợ đêm, chợ phiên San Thàng, bản Gia Khâu 1 thu hút đông đảo Nhân dân và du khách tham gia; các thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thanh được đầu tư cơ bản đồng bộ, từng bước đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân. Công tác thông tin và truyền thông có nhiều đổi mới, kịp thời chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương đến toàn thể cán bộ và Nhân dân trên địa bàn thành phố.

* *Thực hiện nếp sống văn minh đô thị*: Thường xuyên tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, tổ chức lễ hội truyền thống gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tự giác ý thức chấp hành và xây dựng nếp sống văn minh nơi công cộng, giữ gìn cảnh quan môi trường đô thị sáng – xanh – sạch – đẹp. Đến hết năm 2024, toàn thành phố có trên 96% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn “*Gia đình văn hóa*”; 100% số bản, tổ dân phố đạt danh hiệu “*bản, tổ dân phố văn hoá*”; Trên 98% số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “*Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa*”. Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí đối với các tuyến đường, phố đã được công nhận tuyến đường phố văn minh đô thị; đồng thời rà soát, đăng ký, xây dựng các tuyến đường phố chưa đủ điều kiện công nhận tuyến đường phố văn minh đô thị.

* *Kết quả giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, an sinh xã hội:* Công tác giảm nghèo được tập trung chỉ đạo thực hiện, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2024 còn 1,28% (*giảm 0,74% so với năm 2021*); Ước thực hiện đến cuối giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn thành phố còn khoảng 1,1%, không đạt chỉ tiêu Nghị quyết (*Chỉ tiêu Nghị quyết giảm xuống dưới 1%*). Đến hết năm 2024, số lao động được tạo việc làm là 950 người, đạt 158,3% chỉ tiêu Nghị quyết; Số lao động được đào tạo nghề đạt 221 người, đạt 122,8% chỉ tiêu Nghị quyết. Tỷ lệ lao động qua đào tạo, tập huấn so với tổng số lao động có khả năng lao động đến năm 2024 đạt 84,8%, đạt 99,8% chỉ tiêu Nghị quyết, dự ước thực hiện đến cuối giai đoạn đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra (*Mục tiêu Nghị quyết trên 85%*). Lũy kế thực hiện số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 đạt 58 người. Làm tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội, hoàn thiện hồ sơ đưa 55 người đi cai nghiện theo quy định.

* *Công tác dân tộc – tôn giáo:* Tình hình dân tộc, tôn giáo trên địa bàn thành phố cơ bản ổn định, các hoạt động tôn giáo thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật; công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến đồng bào được quan thực hiện thường xuyên, không để nảy sinh tình huống phức tạp ảnh hưởng đến an ninh, trật tự về dân tộc, tôn giáo trên địa bàn.

c) Về đảm bảo QP-AN, TTATXH, nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp; công tác đối ngoại, cải cách hành chính

* *Công tác quốc phòng – an ninh, trật tự an toàn xã hội:*

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đầu mối đơn vị dân quân tự vệ và đơn vị dự bị động viên; tổ chức huấn luyện cho 100% đầu mối đơn vị dân quân tự vệ, dự bị động viên và lực lượng thường trực đảm bảo đạt kết quả cao; chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ cấp thành phố; chỉ đạo diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã, phường, diễn tập phòng chống cháy rừng tìm kiếm cứu nạn cấp xã đảm bảo an toàn tuyệt đối và đạt kết quả cao. Hàng năm chỉ đạo tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch giao, quan tâm giải quyết tốt các chính sách hậu phương quân đội theo đúng quy định.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm, công tác điều tra phá án, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Tập trung chỉ đạo xây dựng thành phố Lai Châu không có ma túy; xây dựng 66/72 tổ dân phố, không có ma túy (*đạt tỷ lệ 91,6%*); 5/7 xã, phường không có ma túy (*đạt 71,4%*). Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả dự án dữ liệu quốc gia về dân cư, cấp và quản lý căn cước công dân theo quy định.

* *Công tác thanh tra:* Tăng cường công tác thanh tra, chỉ đạo triển khai thực hiện 04 Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra. Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc tiếp công dân theo đúng quy định. Từ năm 2021 đến năm 2024, trên địa bàn thành phố đã tiếp 205 lượt = 220 người = 198 vụ việc. Số đơn đã tiếp nhận 371 đơn = 369 vụ việc; khiếu nại 03 đơn; tố cáo 04 đơn; kiến nghị, phản ánh 364 đơn; số đơn đủ điều kiện thụ lý giải quyết 369 đơn; đơn không đủ điều kiện thụ lý giải quyết 02 đơn. Số đơn đã giải quyết 358/369 đơn, đạt 97% số đơn tiếp nhận; số đơn đang giải quyết 11 đơn.

* *Công tác đối ngoại:* Tiếp tục duy trì hoạt động kết nghĩa giữa thành phố Lai Châu với huyện Mường Xay, tỉnh U Đôn Xay; ký kết Chương trình kết nghĩa với huyện Bun Nua, tỉnh Phong Sa Ly nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Tổ chức đoàn cán bộ, nghệ nhân thành phố Lai Châu sang thăm và làm việc tại thành phố Kzanlak, tỉnh Kazanlak, nước cộng hòa Bungari. Duy trì hoạt động kết nghĩa với các huyện, thành phố: Sơn La, Hòa Bình, Điện Biên Phủ, Lào Cai và huyện Phong Thổ theo Chương trình kết nghĩa đã ký kết.

* *Công tác cải cách hành chính:* Thường xuyên rà soát, kịp thời đề xuất cắt giảm, bãi bỏ các TTHC không phù hợp để đơn giản hóa TTHC. Hệ thống “*Một cửa, một cửa liên thông*” trên địa bàn được đầu tư đồng bộ, việc sử dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc đã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc và giải quyết TTHC tại địa phương.

5.2. Hạn chế

- Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại 02 xã còn chậm, có mặt còn hạn chế, khó hoàn thành; chỉ đạo sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung chất lượng cao chưa rõ nét.

- Công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một số dự án trên địa bàn còn vướng mắc kéo dài, chưa giải quyết dứt điểm.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn thành phố còn khoảng 1,1%, không đạt chỉ tiêu Nghị quyết giảm xuống dưới 1%.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện công tác lập quy hoạch chi tiết một số khu vực còn chậm; hoạt động kêu gọi, thu hút đầu tư ngoài ngân sách vào phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch tại một số khu vực có lợi thế của thành phố còn hạn chế, chưa thực hiện được.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm: Sau hơn 4 năm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố, kinh tế - xã hội của thành phố tiếp tục phát triển, quốc phòng - an ninh giữ vững và đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- Kịp thời chỉ đạo, điều hành cụ thể hóa Nghị quyết của HĐND thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm, giai đoạn 2021-2025 bằng các đề án, quyết định, kế hoạch để triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chỉ tiêu cụ thể, chương trình trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể đã xác định. Tính đến hết năm 2024, có 14 chỉ tiêu thành phần trong 09 nhóm chỉ tiêu chủ yếu đã đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết.

- Kinh tế được phục hồi, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch xác định là nhiệm vụ trọng tâm của ngành kinh tế. Lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn được quan tâm, các Nghị quyết, chính sách về phát triển nông nghiệp dân đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả; cơ bản hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung. Công nghiệp được duy trì và phát triển ổn định. Các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai thực hiện góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao đời sống, thu nhập cho người dân. Công tác quản lý đất đai, môi trường, đô thị tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện; hạ tầng về giao thông, hạ tầng sản xuất

vùng nông nghiệp tiếp tục được quan tâm đầu tư và nâng cấp tạo được sự liên kết trong phát triển kinh tế và đời sống Nhân dân. Công tác thu ngân sách, cân đối ngân sách cơ bản được đảm bảo đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển và thực hiện cải cách tiền lương.

- Lĩnh vực văn hóa, xã hội vẫn tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Việc giữ gìn và duy trì bản sắc truyền thống tốt đẹp của dân tộc được phát huy mạnh mẽ, đặc biệt là trong giai đoạn khó khăn của dịch bệnh, thiên tai, bão lũ. Kịp thời hỗ trợ người dân, người lao động vượt qua khó khăn của dịch COVID-19; khắc phục hậu quả thiên tai; hỗ trợ đối tượng chính sách. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội; mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp xã hội. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn mới giảm từ 2,02% năm 2021 xuống 1,28% năm 2024. Chất lượng giáo dục ngày một nâng lên rõ rệt, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dạy và học, trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ tiếp tục được đẩy mạnh và đã phát huy hiệu quả tích cực. Công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được chú trọng, tăng cường.

- Công tác cải cách hành chính, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Công tác tiếp công dân, giải quyết xử lý đơn thư được quan tâm và chỉ đạo kịp thời. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố được giữ vững ổn định. Các hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh và tăng cường sự đoàn kết hữu nghị, hoạt động kết nghĩa với các địa phương tiếp tục được quan tâm và chỉ đạo thực hiện đảm bảo quy định.

2. Hạn chế

- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường trong thực hiện nhiệm vụ có thời điểm chưa chặt chẽ, hiệu quả.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn không đạt; một số chỉ tiêu thành phần không đạt chỉ tiêu Nghị quyết như: Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung, xây dựng phường đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Thực hiện chương trình trọng tâm về phát triển thương mại và dịch vụ, du lịch có mặt còn hạn chế như: Công tác lập quy hoạch, thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách, công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ, tổng lượt khách du lịch và doanh thu từ du lịch còn đạt thấp; công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh du lịch thành phố Lai Châu, kết nối tour, tuyến du lịch có mặt còn hạn chế.

- Chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ còn chậm và hạn chế như: Sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung chất lượng cao chưa rõ nét; xây dựng nông thôn mới tại 02 xã còn chậm, dự ước khó hoàn thành; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều không đạt chỉ tiêu Nghị quyết; công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một số dự án còn kéo dài, chưa giải quyết dứt điểm; giải ngân vốn đầu tư công qua các năm đạt thấp; giải ngân vốn thực hiện các Chương trình MTQG còn chậm, nhất là nguồn vốn sự nghiệp; tình trạng lấn chiếm hành lang, vỉa hè, lòng đường để kinh doanh, thả rông gia súc, động vật nuôi còn xảy ra tại một số tuyến phố, khu vực công cộng.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Việc chỉ đạo, điều hành, tham mưu tổ chức thực hiện của một số cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường có việc còn chưa quyết liệt, chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

- Công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ ở một số cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường có thời điểm chưa chặt chẽ, kịp thời đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn cơ sở còn hạn chế, việc tháo gỡ khó khăn vướng mắc chưa kịp thời.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn; thị trường bất động sản khó khăn, phục hồi chậm sau dịch Covid-19.

- Nguồn lực của thành phố còn khó khăn; thu NSNN trên địa bàn hàng năm không đạt đã ảnh hưởng đến đầu tư phát triển và giải ngân vốn đầu tư công.

- Chính sách về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thường xuyên thay đổi, khó giải quyết, khó khăn cho công tác thu hồi đất thực hiện dự án.

- Hệ thống văn bản thực hiện các Chương trình MTQG nhiều, một số nội dung chưa được hướng dẫn cụ thể, kịp thời, nguồn vốn hàng năm không thực hiện được phải chuyển trả ngân sách.

III. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND thành phố

(1). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra qua giám sát; chỉ đạo rà soát các chỉ tiêu kế hoạch 05 giai đoạn 2021 - 2025 đến từng xã, phường để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

(2). Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu, chỉ tiêu thành phần và các nhiệm vụ trọng tâm được đánh giá chưa đạt, khó đạt.

(3). Chỉ đạo sớm hoàn thành đồ án lập quy hoạch chi tiết tại các khu vực đã có nguồn vốn tài trợ; tiếp tục thực hiện giải ngân vốn đầu tư công; đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời giải quyết vướng mắc nguồn vốn sự nghiệp CTMTQG; đẩy nhanh công tác quyết toán các dự án hoàn thành.

(4). Tập trung giải quyết, tháo gỡ vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB tại một số dự án chưa được giải quyết dứt điểm. Tiếp tục kêu gọi, thu hút đầu tư ngoài ngân sách vào phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch tại một số khu vực có lợi thế của thành phố.

(5). Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, trật tự đô thị, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường.

2. Đối với các cơ quan chuyên môn

(1). Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức từng cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường.

(2). Tham mưu khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra qua giám sát; rà soát các chỉ tiêu kế hoạch 05 giai đoạn 2021 – 2025 của cơ quan, đơn vị để tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

(3). Tiếp tục tham mưu thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu, chỉ tiêu thành phần và các nhiệm vụ trọng tâm được đánh giá chưa đạt, khó đạt.

(4). Tham mưu sớm hoàn thành đồ án lập quy hoạch chi tiết tại các khu vực đã có nguồn vốn tài trợ, tiếp tục tham mưu thực hiện giải ngân vốn đầu tư công, vốn thực hiện chương trình MTQG, tham mưu đẩy nhanh công tác quyết toán các dự án hoàn thành. Tập trung tham mưu đẩy nhanh giải quyết, tháo gỡ vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB tại một số dự án; tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, trật tự đô thị, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường.

3. Đối với UBND các xã, phường

(1). Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị của thành phố trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

(2). Rà soát lại các chỉ tiêu chủ yếu, chỉ tiêu thành phần, chương trình trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể kế hoạch 05 giai đoạn 2021 – 2025 của từng xã, phường để tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện, nhất là các chỉ tiêu, nhiệm vụ còn chưa đạt, khó đạt. Tiếp tục hiện tốt công tác quản lý đô thị, trật tự đô thị, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường trên địa bàn.

(3). UBND xã Sùng Phài, San Thàng: Tập trung chỉ đạo phấn đấu hoàn thành tiêu chí nông thôn mới (Xã Sùng Phài), nông thôn mới nâng cao (Xã San Thàng); tiếp tục thực hiện kịp thời các chương trình MTQG, kịp thời quyết toán dự án hoàn thành do xã làm chủ đầu tư.

(4). UBND 05 phường: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện xây dựng phường đạt chuẩn đô thị văn minh, nếp sống văn minh đô thị, tuyến đường phố văn minh đô thị.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND thành phố khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021 về Kế hoạch phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Đoàn giám sát HĐND thành phố./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (B/c);
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ thành phố;
- Đoàn giám sát HĐND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát;
- UBND các xã, phường;
- VP HĐND- UBND thành phố;
- Lưu: VT, HSGS.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



**Đặng Việt Hưng
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND THÀNH PHỐ**



BIỂU TỔNG HỢP CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 128/NQ-HĐND ĐẾN HẾT NĂM 2024
(Kèm theo báo cáo số: 467/BC-DGS ngày 14 tháng 04 năm 2025 của Đoàn giám sát HĐND thành phố Lai Châu)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Kết quả thực hiện đến hết năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện giải đoạn 2021 - 2025			Dự ước thực hiện đến cuối nhiệm kỳ
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Ước Thực hiện			Kế hoạch (Nghị quyết 128)	Ước thực hiện	Số với Kế hoạch	
A	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ																
1	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	51,5	53,0	53,0	56,0	56,0	59,0	59,0	62,0	62,0	62,0	65,0	65,0		65,0	Đạt
2	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	197,58	190,000	197,008	186,000	116,774	207,000	125,696	182,600	129,986	129,986	170,300	300,000	170,300	56,8	Khoá đạt
3	Giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	92,7	95,0	98,5	102,0	103,4	108,0	115,7	125,1	128,5	128,5	135,6	135,0	135,6	100,4	Đạt
B	CHỈ TIÊU XÃ HỘI																
4	Về Y tế - Dân số																
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	12,8	11,9	11,6	11,1	9,03	10,5	10,69	10,04	9,73	9,73	9,58	9,5	9,5	100,0	Đạt
	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi (cần năng theo tuổi)	‰	11,2	10,7	10,7	10,2	10,1	9,7	9,4	9,2	9,16	9,16	9,0	10,5	9,0	116,7	Đạt
	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	‰	89,5	95,0	90,0	91,0	92,0	93,0	96,0	97,1	97,1	97,1	97,1	96,0	97,1	101,1	Đạt
5	Về giáo dục đào tạo																
	Tỷ lệ các trường đạt chuẩn Quốc gia, trong đó:	‰	79,3	76,7	76,7	80	80	83,3	78,6	100,0	96,4	96,4	100,0	96,0	100,0	104,2	Đạt
	Tỷ lệ các trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II	‰	37,9	40	40	53,3	53,3	53,3	53,6	64,3	64,3	64,3	67,9	53,0	67,9	128,1	Đạt
6	Về lao động, giải quyết việc làm																
	Giải quyết việc làm cho lao động	Lao động	885	835	835	920	920	950	950	950	950	950	970	600	970	161,7	Đạt

	Số lao động được đào tạo nghề	Người	210	400	400	400	350	350	350	350	250	250	221	221	250	180	250	138,9	Đạt
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo, tập huấn so với tổng số LĐ có khả năng LĐ (lưu kế)	%	82,8	84,2	84,2	84,2	84,5	84,5	84,5	84,5	84,5	84,4	84,8	84,8	85,4	85	85,4	100,5	Đạt
7	Về Văn hóa																		
	Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	96,9	96	96	96	96	96	96,3	96,3	96,3	96,3	96,3	96,3	96,3	96	96,3	100,3	Đạt
	Tỷ lệ ban, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	97,1	97,1	98,6	98,6	98,6	98,6	98,6	98,6	100	100	100	100	100	96	100,0	104,2	Đạt
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	98,2	98,1	98,1	98,1	98,1	98,1	98	98	98	98	98,1	98,1	98,1	98	98,1	100,1	Đạt
	Tỷ lệ các tuyến phố đạt tuyến phố văn minh	%	69,8	57,3	57,3	57,3	64,9	67,9	71,8	83,2	85,5	85,5	85,5	85,5	89,3	80	89,3	111,6	Đạt
	Phường đạt chuẩn đô thị văn minh	%	40,0	40	40	40	40	40				80				80			
	Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	%	50,0	50	50	50	50	50											
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG																		
8	Cấp nước sinh hoạt																		
	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100,0	100,0	Đạt
	+ Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100,0	100,0	Đạt
	+ Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	78,5	85	78,5	85	85	85	85	85	85	85	72,5	72,5	72,5	95	72,5	76,3	Khá đạt
9	Tỷ lệ chất thải được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường																		
	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100,0	100,0	Đạt
	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100,0	100,0	Đạt

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THỰC HIỆN NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số 167/BC-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Đoàn giám sát HĐND thành phố Lai Châu)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		Tỷ lệ số thực hiện năm 2021/Kế hoạch giao năm 2021	Ghi chú
			Kế hoạch giao	Kết quả thực hiện		
I	CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ					
1	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	53,0	53,0	100,0	Đạt
2	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	190,000	197,008	103,7	Vượt
3	Giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng/ha/năm	95,0	98,5	103,8	Vượt
II	CÁC CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI					
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%o/năm	11,9	11,6	102,5	Vượt
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	10,7	10,7	100,0	Đạt
	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95,0	90,0	94,7	Không đạt
	Tỷ lệ các trường đạt chuẩn Quốc gia	%	76,7	76,7	100,0	Đạt

5	Tỷ lệ các trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II	%	40	40	100,0	Đạt
6	Số lao động được giải quyết việc làm trong năm	Người	835	835	100,0	Đạt
	Số lao động được đào tạo nghề sơ cấp và dạy nghề thường xuyên	Người	400	400	100,0	Đạt
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo, tập huấn	%	84,2	84,2	100,0	Đạt
	Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	96,0	96,0	100,0	Đạt
7	Tỷ lệ bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	97,1	98,6	101,5	Vượt
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	98,1	98,1	100,0	Đạt
	Tỷ lệ các tuyến phố đạt tuyến phố văn minh	%	57,3	57,3	100,0	Đạt
	Tỷ lệ phường đạt chuẩn đô thị văn minh	%	40	40	100,0	Đạt
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	%	50	50	100,0	Đạt
III	CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG					
	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100	100	100,0	Đạt

8	Trong đó:					
	+ Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100	100	100,0	Đạt
	+ Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	85	85,0	100,0	Đạt
9	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom	%	100	100	100,0	Đạt
	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100,0	Đạt

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THỰC HIỆN NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 167/BC-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Đoàn giám sát HĐND thành phố Lai Châu)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022		Tỷ lệ số thực hiện năm 2022/Kế hoạch giao năm 2022	Ghi chú
			Kế hoạch giao	Kết quả thực hiện		
I	CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ					
1	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	56,0	56,0	100,0	Đạt
2	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	186,0	116,774	62,8	Không đạt
3	Giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng/ha/năm	102,0	103,4	101,4	Vượt
II	CÁC CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI					
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰/năm	11,10	9,03	102,1	Vượt
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	10,2	10,1	100,1	Vượt
	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	91,0	92,0	101,1	Vượt
	Tỷ lệ các trường đạt chuẩn Quốc gia	%	80	80,0	100,0	Đạt

5	Tỷ lệ các trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II	%	53,3	53,3	100,0	Đạt
6	Số lao động được giải quyết việc làm trong năm	Người	920	920	100,0	Đạt
	Số lao động được đào tạo nghề sơ cấp và dạy nghề thường xuyên	Người	350	350	100,0	Đạt
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo, tập huấn	%	84,5	84,5	100,0	Đạt
	Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	96,0	96,0	100,0	Đạt
	Tỷ lệ bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	98,6	98,6	100,0	Đạt
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	98,1	98,1	100,0	Đạt
7	Tỷ lệ các tuyến phố đạt tuyến phố văn minh	%	64,9	67,9	104,6	Vượt
	Tỷ lệ phường đạt chuẩn đô thị văn minh	%	40	40	100,0	Đạt
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	%	50	50	100,0	Đạt
	CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG					
III	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100	100	100,0	Đạt

8	Trong đó:						
	+ Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100	100		100,0	Đạt
	+ Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	85	85,0		100,0	Đạt
9	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom	%	100	100		100,0	Đạt
	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100		100,0	Đạt

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THỰC HIỆN NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số ~~467~~ 47/BC-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Đoàn giám sát HĐND thành phố Lai Châu)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		Tỷ lệ số thực hiện năm 2023/Kế hoạch giao năm 2023	Ghi chú
			Kế hoạch giao	Kết quả thực hiện		
I	CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ					
1	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	59,0	59,0	100,0	Đạt
2	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	207,0	125,696	60,7	Không đạt
3	Giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng/ha/năm	108,0	115,7	107,1	Vượt
II	CÁC CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI					
4	Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử	%	50	50	100,0	Đạt
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰/năm	10,50	10,69	98,2	Không đạt
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	9,70	9,40	103,2	Vượt
	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	93,0	96,0	103,2	Vượt

5	Tỷ lệ các trường đạt chuẩn Quốc gia	%	83	78,6	94,4	Không đạt
	Tỷ lệ các trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II	%	53,3	53,6	100,6	Đạt
6	Số lao động được giải quyết việc làm trong năm	Người	950	950	100,0	Đạt
	Số lao động được đào tạo nghề sơ cấp và dạy nghề thường xuyên	Người	350	250	71,4	Không đạt
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo, tập huấn	%	84,5	84,5	100,0	Đạt
	Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	96,3	96,3	100,0	Đạt
7	Tỷ lệ bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	98,6	100	101,4	Vượt
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	98,0	98	100,0	Đạt
	Tỷ lệ các tuyến phố đạt tuyến phố văn minh	%	71,8	83,2	115,9	Vượt
	Tỷ lệ phường đạt chuẩn đô thị văn minh	%	-	-	-	
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	%	-	-	-	
III	CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG					

8	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100	100	100,0	Đạt
	<i>Trong đó:</i>					
	+ Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100	100	100,0	Đạt
	+ Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	85	85,0	100,0	Đạt
9	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom	%	100	100	100,0	Đạt
	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100,0	Đạt

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THỰC HIỆN NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số ~~167~~ /BC-UBND ngày ~~14~~ tháng ~~4~~ năm 2025 của Đoàn giám sát HĐND thành phố Lai Châu)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		Tỷ lệ số thực hiện năm 2024/Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
			Kế hoạch giao	Kết quả thực hiện		
I	CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ					
1	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	62,0	62,0	100,0	Đạt
2	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	182,600	129,986	71,2	Không đạt
3	Giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng/ha/năm	125,1	128,5	102,7	Vượt
II	CÁC CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI					

4	Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử	%	60	70	116,7	Vượt
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%/năm	10,04	9,69	96,50	Không đạt
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	9,20	9,16	100,4	Đạt
	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	97,1	97,1	100,0	Đạt
5	Tỷ lệ các trường đạt chuẩn Quốc gia	%	100	96,4	96,4	Không đạt
	Tỷ lệ các trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II	%	64,3	67,9	105,6	Vượt
	Số lao động được giải quyết việc làm trong năm	Người	950	950	100,0	Đạt
6	Số lao động được đào tạo nghề sơ cấp và dạy nghề thường xuyên	Người	250	221	88,4	Không đạt
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo, tập huấn	%	84,8	84,8	100,0	Đạt



7	Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	96,3	96,3	100,0	Đạt
	Tỷ lệ bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	100	100	100,0	Đạt
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	98	98	100,0	Đạt
	Tỷ lệ các tuyến phố đạt tuyến phố văn minh	%	85,5	80,0	93,6	Không đạt
	Tỷ lệ phường đạt chuẩn đô thị văn minh	%	80			Không đạt
III	Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	%				Không đạt
	CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG					
	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100	100	100,0	Đạt
	<i>Trong đó:</i>					
8	+ Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100	100	100,0	Đạt

